

Bản án số: 947/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2021

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Lệ Quyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc**.

2. Ông **Đinh Nguyên Mạnh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn B** - sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: thôn Q, xã Y, huyện B, Thành phố Hà Nội (có mặt);

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T** - sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - anh **Vũ Văn B** trình bày:

Anh và chị **Nguyễn Thị Thanh T** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2001 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hợp tính cách. Chị T không tôn trọng anh nên mọi vấn đề lớn nhỏ trong gia đình chị đều tự quyết định hết. Ngoài ra, chị T cũng không giữ thể diện cho anh, thường xuyên nói xấu và làm mất danh dự của chồng. Do mâu thuẫn quá căng thẳng nên anh chị đã

sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc dành cho nhau.

Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và do mâu thuẫn vợ chồng đã rất căng thẳng, trầm trọng nên anh xin ly hôn chị T.

- Con chung: Anh B xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Vũ Mai P (nữ), sinh ngày 17/02/2002, Vũ Thiện H (nam), sinh ngày 15/9/2005 và Vũ D (nam), sinh ngày 06/10/2009. Cháu Vũ Mai P đã thành niên và khỏe mạnh. Anh chị thỏa thuận: cháu Vũ Thiện H do anh trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Vũ D do chị T trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh và chị T không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị đồng ý với lời trình bày của anh B về quá trình kết hôn của vợ chồng.

Theo chị, vợ chồng chung sống đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn không phải như anh B trình bày mà mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh B có quan hệ ngoại tình với cô Nguyễn Thu H – sinh năm 1992. Chị có lưu giữ những chứng cứ ngoại tình của anh B nhưng không muốn giao nộp cho Tòa án. Chị xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, quá trình sống ly thân, chị vẫn quan tâm đến anh B như chi trả tiền điện nước, hỏi han và nhắc nhở, chăm sóc sức khỏe của chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 12/10/2021 và ngày 24/11/2021, chị đã cùng với anh B thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án tuy nhiên sau đó cả hai lần chị đều xin thay đổi không đồng ý việc ly hôn nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mặc dù giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chưa thực sự trầm trọng đến mức độ phải ly hôn. Bản thân chị đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh B không chấp nhận. Nếu anh B không muốn sống cùng chị thì chị đề nghị vợ chồng cứ tiếp tục sống ly thân như hiện tại.

Chị nhất trí với ý kiến trình bày của anh B về phần con chung, tài sản chung và nợ. Cụ thể:

- Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung như lời khai của anh B. Cháu Vũ Mai P đã thành niên và khỏe mạnh. Anh chị tự nguyện thỏa thuận: cháu Vũ Thiện H do anh B trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Vũ D do chị trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ: Anh chị không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, anh B, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

### **Tại phiên tòa:**

Anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh T vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc ly hôn, về con chung, về tài sản chung và về nợ như anh chị đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Văn B có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh và chị Nguyễn Thị Thanh T. Chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn B đối với chị Nguyễn Thị Thanh T. Con chung: Xác nhận anh B và chị T có 03 con chung là: Vũ Mai P (nữ), sinh ngày 17/02/2002, Vũ Thiện H (nam), sinh ngày 15/9/2005 và Vũ D (nam), sinh ngày 06/10/2009. Cháu Vũ Mai P đã thành niên và khỏe mạnh nên không xét. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị: giao cháu Vũ Thiện H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Án phí: Anh B phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Anh Vũ Văn B có đơn xin ly hôn chị T tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B, chị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2001 tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh B, chị T có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Anh chị sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hoà giải cho anh chị theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng anh B vẫn cương quyết xin ly hôn; từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, cả anh và chị vẫn sống ly thân, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B. Chị T không đồng ý ly hôn nhưng những biện pháp chị đưa ra để cải thiện tình cảm vợ chồng không có kết quả do anh B không chấp nhận. Yêu cầu vợ chồng tiếp tục sống ly thân mà không cần thiết phải ly hôn của chị T là trái quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh B và chị T có 03 con chung là: Vũ Mai P (nữ), sinh ngày 17/02/2002, Vũ Thiện H (nam), sinh ngày 15/9/2005 và

Vũ D (nam), sinh ngày 06/10/2009. Cháu Vũ Mai P đã thành niên và khỏe mạnh nên Tòa án không xét. Anh B, chị T cùng thống nhất thoả thuận giao cháu Vũ Thiện H cho anh Vũ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ D cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H có đơn đề nghị xin được ở cùng với bố, cháu D có đơn đề nghị xin được ở cùng với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, việc giao cháu Vũ Thiện H cho anh Vũ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ D cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định pháp luật.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh B, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Anh B, chị T xác nhận anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Án phí: Anh B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn B.

Anh Vũ Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Con chung: Xác nhận anh B và chị T có 03 con chung là: Vũ Mai P (nữ), sinh ngày 17/02/2002, Vũ Thiện H (nam), sinh ngày 15/9/2005 và Vũ D (nam), sinh ngày 06/10/2009. Cháu Vũ Mai P đã thành niên và khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét. Giao cháu Vũ Thiện H cho anh Vũ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ D cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn B, chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh B, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Nợ chung: Anh B, chị T xác nhận anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí: Anh Vũ Văn B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0068659 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Anh B đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Vũ Văn B, chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Lệ Quyên**

*Các Hội thẩm nhân dân*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Lệ Quyên**





**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

TM. Hết bảng xét xử thêm  
thêm phần - chỉ có 1 phần top

**Spo ThĐ Hằng Lý**

